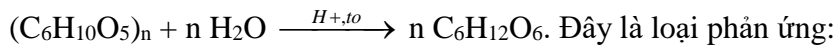


Họ, tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thủy phân hoàn toàn tinh bột trong môi trường acid hoặc bởi enzyme thu được glucose, như sau:



- A. trùng ngưng. B. cắt mạch polymer.
C. giữ nguyên mạch polymer. D. tăng mạch polymer.

Câu 2. Dung dịch chất nào sau đây hòa tan $Cu(OH)_2$, thu được dung dịch có màu xanh lam?

- A. Propan-1,3-diol. B. Ethanol. C. Maltose. D. Albumin.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về pin Galvani?

- A. Anode là điện cực dương.
B. Dòng electron di chuyển từ anode sang cathode.
C. Ở điện cực âm xảy ra quá trình khử.
D. Cathode là điện cực âm.

Câu 4. Tên gọi thay thế của hợp chất $CH_3CH(NH_2)COOH$ là

- A. 2-aminopropanoic acid. B. Alanine.
C. Aniline. D. α -aminopropionic acid.

Câu 5. Dựa vào thế điện cực chuẩn các cặp oxi hoá – khử của các kim loại, hãy cho biết trong số các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu **đúng**?

- (1). Tính khử các kim loại giảm dần theo thứ tự: $Zn > Cd > Ni > Ag$.
(2). Phản ứng sau đây tự xảy ra: $Ni + 2Ag^+ \longrightarrow Ni^{2+} + 2Ag$.
(3). Thế điện cực chuẩn của cặp oxi - hóa khử Fe^{3+}/Fe ($E^{\circ}_{Fe^{3+}/Fe} = -0.331 V$).
(4). Phản ứng sau đây tự xảy ra: $Cu + 2Fe^{3+} \longrightarrow Cu^{2+} + 2Fe^{2+}$

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 6. Vật liệu nào sau đây có khả năng kết dính bề mặt của hai vật liệu rắn với nhau, mà không làm biến đổi bản chất các vật liệu được kết dính?

- A. Chất dẻo. B. Composite. C. Keo dán. D. Cao su.

Câu 7. Khi cho cao su tự nhiên tác dụng với chất X thu được cao su lưu hóa. Cao su sau khi lưu hóa có các tính chất lí hóa nổi trội hơn so với cao su ban đầu. Chất X là

- A. styrene. B. carbon.
C. acrylonitrile. D. sulfur (lưu huỳnh).

Câu 8. Trường hợp nào sau đây thuộc loại tơ bán tổng hợp?

- A. Tơ nitron. B. Tơ visco. C. Tơ capron. D. Tơ nylon-6,6.

Câu 9. Trong số các kim loại sau, kim loại có tính khử yếu nhất là

- A. Cu. B. Li. C. Zn. D. Ag.

Câu 10. Loại pin nào sau đây có ưu điểm là tận dụng được nguồn năng lượng sạch, vô tận của Mặt trời và không phát thải khí gây ô nhiễm môi trường?

- A. Pin lithium - ion. B. Pin nhiên liệu.
C. Acquy chì. D. Pin Mặt trời.

Câu 11. Vật liệu nào sau đây có tính dẻo?

- A. Tơ sợi. B. Composite. C. Chất dẻo. D. Cao su.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Tơ nylon-6,6 được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.
- B. Tơ cellulose acetate thuộc loại tơ thiên nhiên.
- C. Cao su thiên nhiên có thành phần chính là polybuta-1,3-diene.
- D. Tơ polyamide bền trong môi trường acid.

Câu 13. Một loại vật liệu X dùng để làm vỏ tàu thuyền được chế tạo từ sợi thủy tinh (vật liệu cốt) và nhựa polyester (vật liệu nền). Hãy xác định vật liệu X ở trên thuộc loại vật liệu polymer nào sau đây?

- A. Composite.
- B. Chất dẻo.
- C. Cao su.
- D. Tơ sợi.

Câu 14. Pin Galvani thiết lập từ hai điện cực tạo bởi các cặp oxi hoá – khử Pb^{2+}/Pb và Zn^{2+}/Zn . Khi hoạt động, sức điện động của pin ($E^{\circ}_{pin Zn-Pb}$) là

- A. 0,888 V.
- B. 0,126 V.
- C. 0,636 V.
- D. 0,762 V.

Câu 15. Quá trình quang hợp của cây xanh sinh ra khí O_2 và tạo ra carbohydrate nào dưới đây?

- A. Glucose.
- B. Tinh bột.
- C. Cellulose.
- D. Saccharose.

Câu 16. Có thể phân biệt glucose và fructose bằng cách cho từng chất tác dụng với

- A. $Cu(OH)_2$ trong môi trường kiềm, đun nóng.
- B. $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường
- C. nước bromine.
- D. thuốc thử Tollens.

Câu 17. Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X	Quỳ tím	Chuyển màu đỏ
Y	Dung dịch I_2	Có màu xanh tím
Z	Dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3	Kết tủa Ag
T	$Cu(OH)_2$	Có màu tím

Các dung dịch X, Y, Z, T lần lượt là:

- A. Acetic acid, glucose, hồ tinh bột, lòng trắng trứng.
- B. Acetic acid, glucose, lòng trắng trứng, hồ tinh bột.
- C. Acetic acid, hồ tinh bột, glucose, lòng trắng trứng.
- D. Glucose, lòng trắng trứng, hồ tinh bột, acetic acid.

Câu 18. Khi pin Galvani Zn – Cu hoạt động thì nồng độ

- A. Cu^{2+} giảm, Zn^{2+} giảm.
- B. Cu^{2+} giảm, Zn^{2+} tăng.
- C. Cu^{2+} tăng, Zn^{2+} tăng.
- D. Cu^{2+} tăng, Zn^{2+} giảm.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 câu). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Poly(vinyl chlorid), viết tắt PVC được ứng dụng để sản xuất ống nước, vỏ cáp điện, sàn giày ủng, vải giả da, khung cửa, sàn nhựa...

- a) PVC là polymer dùng làm vật liệu tơ sợi.
- b) PVC được điều chế từ phản ứng trùng hợp monomer vinyl chlorid ($CH_2=CH-Cl$).
- c) Việc lạm dụng các sản phẩm dùng 1 lần từ PVC đã làm tăng lượng rác thải nhựa, gây hại cho động vật và hệ sinh thái.

d) Nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, chúng ta nên chọn các vật liệu thân thiện với môi trường như gỗ, tre, hoặc các loại nhựa phân hủy sinh học thay cho PVC.

Câu 2. Polypropylene (PP) được sản xuất từ propylene. Polymer này được dùng nhiều trong sản xuất bao bì, hộp đựng thực phẩm..., có kí hiệu mô tả như hình sau:



- a) Polypropylene là chất nhiệt dẻo có thể tái chế.
- b) Monomer được dùng để trùng ngưng tạo thành PP có công thức $\text{CH}_2=\text{CHCH}_3$.
- c) Polypropylene là polymer tổng hợp.
- d) Khi thủy phân polypropylene trong môi trường kiềm, đun nóng thu được propylene.

Câu 3. Lắp ráp một pin đơn giản như hình sau, cắm hai thanh kim loại Zn và Cu vào quả chanh (không để 2 thanh kim loại tiếp xúc với nhau), nối cực âm của vôn kế với thanh kẽm, cực dương của vôn kế với thanh Cu bằng dây điện có sẵn kẹp cá sấu hai đầu. Pin hoạt động, kim vôn kế bị lệch khỏi giá trị 0 V:



a) Cực âm (anode) là thanh Cu, cực dương (cathode) là thanh Zn.

b) Quá trình oxi hóa xảy ra ở anode là: $\text{Zn} \longrightarrow \text{Zn}^{2+} + 2\text{e}$.

c) Phản ứng hoá học xảy ra trong pin: $\text{Cu} + \text{Zn}^{2+} \longrightarrow \text{Cu}^{2+} + \text{Zn}$.

d) Khi thay thế quả chanh bằng quả cam, quả cà chua hoặc củ khoai tây thì sức điện động của pin thu được đều lớn hơn 0 V.

Câu 4. Methylamine có nhiều ứng dụng quan trọng trong sản xuất hóa chất, chất xúc tác, và chất ổn định; cải thiện hiệu suất động cơ; loại bỏ các hợp chất hữu cơ và vô cơ gây hại; tổng hợp thuốc chống co giật, giảm đau, gây tê cục bộ; tăng tốc độ phản ứng epoxy trong bảng mạch in...

a) Trong phân tử methylamine chỉ có các nguyên tố C, H và N.

b) Methylamine thuộc loại arylamine và là amine bậc 1.

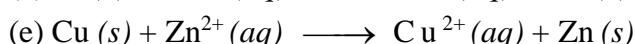
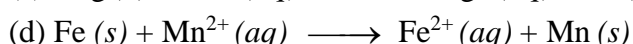
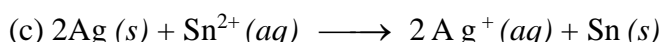
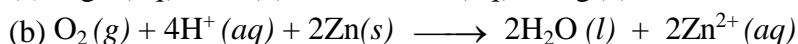
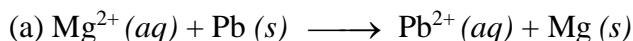
c) Khi nhúng đĩa thủy tinh sạch vào dung dịch HCl đặc rồi đưa đầu thủy tinh vào miệng ống nghiệm chứa dung dịch methylamine 5% thấy xuất hiện khói trắng (methylammonium chloride).

d) Methylamine có tính base yếu tương tự như aniline, cả 2 đều làm cho quỳ tím ẩm hóa xanh.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (3 câu). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1. Xà phòng hóa hoàn toàn triglycerit X trong dung dịch NaOH dư, thu được glycerol, sodium oleate, sodium palmitate. Phân tử khối của X bằng bao nhiêu (kết làm tròn đến hàng phần đơn vị; cho C = 12, H = 1, O = 16, Na = 23)?

Câu 2. Cho các phản ứng sau:



Dựa vào thế điện cực chuẩn của các cặp oxi - hóa khử, hãy cho biết có bao nhiêu phản ứng **không** tự xảy ra ở điều kiện chuẩn?

Câu 3. Pin Galvani ở điều kiện chuẩn thiết lập từ hai điện cực tạo bởi các cặp oxi hoá – khử Ag^+/Ag và Zn^{2+}/Zn . Khi hoạt động, sức điện động của pin ($E^\circ_{\text{pin Zn-Ag}}$) là bao nhiêu (kết làm tròn đến hàng phần trăm)?

----- **HẾT** -----

HS không được sử dụng tài liệu

Thế điện cực chuẩn, E° (V) của một số cặp oxi hóa - khử

Cặp oxi hóa – khử	Li ⁺ /Li	Ba ²⁺ /Ba	Na ⁺ /Na	Mg ²⁺ /Mg	Zn ²⁺ /Zn	Fe ²⁺ /Fe	Ni ²⁺ /Ni	Pb ²⁺ /Pb
Thế điện cực chuẩn, E° (V)	-3,040	-2,906	-2,713	-2,356	-0,762	-0,44	-0,257	-0,126

Cặp oxi hoá – khử	Cd ²⁺ /Cd	Mn ²⁺ /Mn	Cu ²⁺ /Cu	2H ⁺ /H ₂	Ag ⁺ /Ag	O ₂ /H ₂ O	Fe ³⁺ /Fe ²⁺	Sn ²⁺ /Sn
Thế điện cực chuẩn, E° (V)	-0,403	-1,180	+0,340	0	+0,799	+1,229	+0,771	-0,137